

Bản án số: 123/2023/HS-PT
Ngày 06/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Trần Văn Bảo Kh, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Trần Văn Bảo Kh, sinh ngày 03/11/2005, tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Ngọc M; vợ và con chưa có; tiền án không; tiền sự có 01 tiền sự, vào ngày 07/01/2022, bị Phó Chủ tịch UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 (bị cáo chưa chấp hành xong); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ sửa máy; là cha của bị cáo. (có mặt)

2. Bà Lê Ngọc M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh

Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nội trợ; là mẹ của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 197, đường H, Phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:* Dương Chí L1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lý B1, Luật sư của Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Mã Quốc Th, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Đoàn Thuận L2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Minh T, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Phạm Minh T: Bà Trịnh Ngọc Ch; nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là mẹ của Phạm Minh T. (vắng mặt)

2. Trương Thanh T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Dương Hoàng H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm:* Người làm chứng Nguyễn Văn S, Đồng Quốc Đ, Phạm Ngọc Trúc L3, Lê Văn T2, Huỳnh Hồng X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/9/2022, Trần Văn Bảo Kh cùng với Mã Quốc Th, Phạm Minh T, Đoàn Thuận L2, Trương Thanh T1, Dương Hoàng H, Đồng Quốc Đ, Phạm Ngọc Trúc L3, Lê Văn T2 và Huỳnh Hồng X đang ngồi uống bia trước sân nhà của T2 cặp với đường lộ đối diện với Trường cấp 3 H, thuộc ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì có Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 83P3-XXX.XX chở Dương Chí L1 từ hướng xã H đi xã G chạy tốc độ nhanh ngang chỗ ngồi nhậu và xém va quẹt với Dương Hoàng H đang đi qua đường. Khi S điều khiển xe chạy lên cầu H thì quay đầu xe chạy ngược lại phía bên phần đường trước Trường cấp 3 H rồi nẹt pô xe nổ lớn tiếng. Lúc này, T và Th mới đi ra xem coi là ai, khi thấy có nhóm người đuổi theo thì S nói với L1 “*Tụi nó kéo*

lên đánh kìa anh L1 ơi”, L1 mới lên xe cho S chở chạy về hướng xã G, L2 mới lấy xe mô tô chạy đuổi theo, T và Th cũng chạy bộ đi theo. Thấy vậy, Kh lấy theo khúc cây tre gần chỗ ngồi nhậu ở trước sân nhà của T2 (cây tre có đặc điểm khô, cứng, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm) rồi cũng lấy xe mô tô điều khiển chở H chạy theo. T1 thì một mình điều khiển xe mô tô chạy theo sau cùng. Khi vừa chạy qua cầu H khoảng 100m về hướng xã G thì L2 đuổi theo kịp xe của S và L1 rồi chặn lại, L2 mới xuống xe dùng tay tát vào mặt S 02 cái, S bỏ chạy bộ vào hẻm chỗ dốc cầu H trốn, L2 đuổi theo S, còn L1 thì đứng lại tại chỗ xe đậu. Cùng lúc này, T1, Kh, T, Th và H cũng đi qua tới rồi cùng kiếm S nhưng không gặp, sau đó cả nhóm quay lại chỗ L1. Khi đến chỗ L1, Th dùng tay đánh L1 02 - 03 cái trúng vào mũ bảo hiểm, ngoài ra lúc đó còn có người đi chung nhóm với Th cũng nhào vô đánh L1 bằng tay nhưng không xác định được là ai. Lúc này, Kh chạy xe chở H chạy lại sau. Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Bé H1 là người đi chơi chung nhóm với S và L1 cũng chạy tới rồi dừng xe lại gần đó, khi dừng xe lại thì Bé H1 đứng phía bên kia lộ nhìn, còn Tuấn A thì chạy đến xô đẩy can mấy người đang đánh L1 bằng tay ra, trong lúc Tuấn A đang can ngăn thì Kh cầm khúc cây tre trên hai tay đứng phía sau lưng của L1 đánh trúng 01 cái vào cái điện thoại của L1 bỏ trong túi quần bên trái nên không trúng vào người của L1, L1 mới quay mặt qua trái nhìn thì Kh tiếp tục cầm cây tre bằng hai tay đánh hướng từ dưới lên trúng 01 cái vào vùng mặt, mũi và mắt của L1, ngay sau đó T nhào vô giật lấy khúc cây tre trên tay của Kh ném bỏ cặp lê lộ gần đó, còn những người còn lại cũng không đánh L1 nữa. Sau khi bị đánh trúng, L1 dùng hai tay ôm mặt lại và ngồi xuống, còn Kh nhặt lại khúc cây tre cầm trên tay và chạy xe chở H rồi cùng cả nhóm quay lại chỗ sân nhà của T2 nhậu tiếp. Trên đường đi, khi lên cầu H, Kh đã ném khúc cây tre xuống đường kênh.

Sau khi quay lại chỗ sân nhà T2 được một lúc, L2 lấy xe mô tô điều khiển chở Kh quay lại chỗ L1 ngồi định chở L1 về chỗ nhậu đợi S ra, khi qua tới thì thấy L1 vẫn đang ngồi ôm mặt do bị thương tích nên L2 xuống xe đi vô chỗ L1 đang ngồi, còn Kh thì ngồi trên xe nói chuyện với Tuấn A, khi đi vào chỗ L1 đang ngồi thì L2 dùng chân đạp L1 01 cái trúng vào hai tay của L1, thấy vậy Tuấn A mới vô kéo L2 đi ra rồi L2 lên xe chở Kh quay lại chỗ nhậu, một lúc sau cả nhóm bỏ về, còn L1 thì được đưa đến Trạm y tế xã H, sau đó được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích, đến ngày 22/9/2022 thì được ra viện. Sau khi gây thương tích cho L1, Kh bỏ trốn, đến ngày 29/5/2023 thì bị bắt tạm giam cho đến nay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 469/TgT-PY ngày 08/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với tỉ lệ tổn thương cơ thể của L1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương vùng mặt gây gãy phức hợp xương mũi - sàng - bướm - hàm - gò má, tụ máu dưới màng cứng, tụ khí nội sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 40%.

- Kết luận khác: Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên; tổn thương vùng đầu - mặt nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Bảo Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Bảo Kh 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/5/2023. Về trách nhiệm dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Dương Chí L1, buộc bị cáo Trần Văn Bảo Kh bồi thường cho bị hại Dương Chí L1 số tiền còn lại là 68.196.371 đồng; buộc bị cáo Trần Văn Bảo Kh bồi thường cho bị hại Dương Chí L1 bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì buộc cha mẹ bị cáo Trần Văn Bảo Kh là ông Trần Văn L và bà Lê Ngọc M phải liên đới bồi thường cho bị hại Dương Chí L1. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/9/2023, bị hại L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh; chấp nhận toàn yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị hại, buộc bị cáo Kh bồi thường cho bị hại số tiền 310.000.000 đồng; xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H do những người này cùng với Kh tham gia đánh, gây thương tích cho bị hại.

Ngày 28/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Kh là ông L cũng có đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo Kh, với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông nội có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Thiện L2; người làm chứng Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Dương Hoàng H và người đại diện hợp pháp của Phạm Minh T là bà Trịnh Ngọc Ch vắng mặt không có lý do.

Ông Trần Văn L rút toàn bộ kháng cáo.

Dương Chí L1 rút một phần kháng cáo, không yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H; chỉ yêu cầu bị cáo Kh bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là

310.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền sửa sống mũi và điều trị mắt 140.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 135.000.000 đồng.

Bị cáo Kh, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại L1 thống nhất thỏa thuận được các khoản bồi thường gồm chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 60.000.000 đồng, tổng cộng là 95.355.371 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Đối với kháng cáo của ông L, ông đã rút toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh, yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H thì bị hại đã rút nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo này; còn yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc buộc bị cáo Kh bồi thường các khoản thiệt hại do thương tích gây ra với số tiền tổng cộng 310.000.000 đồng thì tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 60.000.000 đồng, tổng cộng là 95.355.371 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng cho rằng đối với kháng cáo của ông L, những phần kháng cáo của bị hại L1 đã rút thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm; đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, các khoản mà bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được thì đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của ông L, của bị hại L1 là hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L đã rút toàn bộ kháng cáo, bị hại L1 rút một phần kháng cáo, không yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc buộc bị cáo Kh bồi thường các khoản thiệt hại do thương tích gây ra thì tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 60.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại L1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại đã thỏa thuận được. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí sửa sống mũi và điều trị mất 140.000.000 đồng của bị hại, chi phí này chưa phát sinh nên đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Thiện L2; người làm chứng Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Dương Hoàng H và người đại diện hợp pháp của Phạm Minh T là bà Trịnh Ngọc Ch: Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Văn L và đơn kháng cáo của bị hại Dương Chí L1 đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kh là ông L rút toàn bộ kháng cáo; bị hại L1 rút một phần kháng cáo, cụ thể là không yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ kháng cáo của ông L, đối với phần kháng cáo mà bị hại L1 đã rút.

[4] Về tội danh áp dụng đối với bị cáo Kh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Giữa bị cáo Kh và bị hại L1 không có mâu thuẫn gì trước đó. Vào khoảng 21 giờ ngày 07/9/2022, trong lúc đang ngồi nhậu tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Kh nhìn thấy Nguyễn Văn S và bị hại L1 chạy xe xem va quẹt vào bạn mình là Dương Hoàng H và chạy xe nẹt pô xe lớn tiếng nên Kh đã lấy một khúc cây tre có đặc điểm khô, cứng, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02cm rồi đuổi theo và đánh trúng 01 cái vào vùng mặt, mũi và

mất của L1 gây thương tích, theo kết luận giám định là 40%. Hành vi này của bị cáo Kh đã đủ yếu tố cấu thành cố ý gây thương tích, thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, đồng thời thương tích của L1 do bị cáo gây ra là 40%, nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Kh phạm cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Kh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (được 6.000.000 đồng), gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là thương binh theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khi phạm tội, bị cáo là người trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ và cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị hại L1 về việc yêu cầu bị cáo Kh bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với số tiền tổng cộng 310.000.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền sửa sống mũi và điều trị mắt 140.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 135.000.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận được với nhau các khoản bồi thường gồm chi phí điều trị thương tích 12.955.371 đồng, tiền xe 8.400.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích 7.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 3.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.500.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do thương tích gây ra 60.000.000 đồng, tổng cộng là 95.355.371 đồng, bị cáo đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn lại 89.355.371 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa sống mũi và điều trị mắt của bị hại với số tiền 140.000.000 đồng, chi phí này chưa phát sinh nên không có căn cứ để xem xét trong vụ án này, Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác cho bị hại nếu có yêu cầu sau này.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ kháng cáo của ông L, đối với phần kháng cáo mà bị hại L1 đã rút; căn cứ điểm b khoản 1

Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Kh bồi thường thiệt hại cho bị hại L1 do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 89.355.371 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do số tiền bồi thường thiệt hại có sự thay đổi nên án phí dân sự sơ thẩm cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể bị cáo Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $89.355.371 \text{ đồng} \times 5\% = 4.467.768 \text{ đồng}$.

[9] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L và bị hại L1 không phải chịu.

[10] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Bảo Kh là ông Trần Văn L, về việc xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo Trần Văn Bảo Kh.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các phần kháng cáo của bị hại Dương Chí L1, về việc yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn Bảo Kh và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thiện L2, Phạm Minh T, Trương Thanh T1, Mã Quốc Th và Dương Hoàng H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Dương Chí L1, về việc yêu cầu bị cáo Trần Văn Bảo Kh bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Bảo Kh 04 (bốn) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (tức ngày 29 tháng 5 năm 2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn Bảo Kh có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Chí L1 do sức khỏe bị xâm phạm số tiền còn lại là 89.355.371 đồng (Tám mươi chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

Trường hợp bị cáo Trần Văn Bảo Kh không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ của bị cáo Trần Văn Bảo Kh là ông Trần Văn L và bà Lê Ngọc M phải có nghĩa vụ bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Bảo Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.467.768 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Bảo Kh là ông Trần Văn L, bị hại Dương Chí L không phải chịu.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- VKSND h. Mỹ Xuyên (01);
- TAND h. Mỹ Xuyên (02);
- CQCSĐT - Công an h. Mỹ Xuyên (01);
- CQTHAHS - Công an h. Mỹ Xuyên (01);
- Chi cục THADS h. M (01);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo (01);
- Người bào chữa cho bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (01);
- Người có QL, NV liên quan (01);
- Ph. KTNV&THATAND T. Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm